KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 119. oan, oat (2 tiết)

Tiết chương trình: 267, 268

Thời gian thực hiện: 18/2/2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết các vần oan, oat; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oan, oat.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oan, vần oat.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Đeo chuông cổ mèo.

- Viết đúng các vần oan, oat, các tiếng (máy) khoan, (trốn) thoát cỡ nhỡ (trên bảng con).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1/ GV: Phiếu khổ to, thẻ để HS viết ý lựa chọn.

2/ HS: sgk, bảng con, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | HĐBT |
| Tiết 1 | |  |
| 1. Hoạt động mở đầu: (5’)  a/ Khởi động:  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát “ Con bướm vàng”  b/ Giới thiệu bài.  Giới thiệu nội dung học.  2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (30’)  Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.  \* Dạy vần oan  - GV giới thiệu vần oan  - Gọi HS phân tích vần oan  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(máy khoan)*  - Gọi HS phân tích tiếng khoan  - Gv nhận xét.  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng khoan  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  \* Dạy vần oat  - GV giới thiệu vần  - Gọi HS phân tích vần oat  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(trốn thoát)*  - Trong từ “ trốn thoát” có tiếng nào chứa vần oat vừa học?  - Gọi HS phân tích tiếng thoát  - Gv nhận xét.  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng thoát  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  Hoạt động 2: Luyện tập  *\* Mở rộng vốn từ* (BT 2: Tiếng nào có vần oan? Tiếng nào có vần oat?)  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần, đọc trơn: phim hoạt hình, đĩa oản,...  - HS đọc thầm, làm bài.  - HS báo cáo kết quả tìm tiếng có vần oan, vần oat.  - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng hoạt có vần oat. Tiếng oản có vần oan,...  *\* Tập viết* (bảng con - BT 4)  a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: *oan, oat, máy khoan, trốn thoát.*  b) Viết vần: oan, oat  - 1 HS đọc vần oan, nói cách viết.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết, cách nồi nét giữa o, a và n. / Làm tương tự với vần oat. Chú ý chữ t cao 1,5 li.  - HS viết bảng con: oan, oat (2 lần).  c) Viết tiếng: (máy) khoan, (trốn) thoát  - GV vừa viết mẫu tiếng khoan vừa hướng dẫn cách viết, độ cao các con chữ, cách nối nét. / Làm tương tự với thoát, chú ý dấu sắc đặt trên a.  - HS viết: (máy) khoan, (trốn) thoát (2 lần). | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS quan sát, trả lời.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS quan sát, trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS đọc, nêu cách viết.  - HS quan sát.  - HS viết.  - HS quan sát  - HS viết | -GV hướng dẫn HS chậm phân tích vần |
| Tiết 2 | |  |
| Hoạt động 3: Tập đọc (30’)  a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Đeo chuông cổ mèo, chỉ hình chuột nhắt, chuột già, bầy chuột, mèo và cái chuông.  b) GV đọc mẫu; kết hợp giải nghĩa từ: vuốt (móng nhọn, sắc, cong của một số loài động vật như hổ, báo, mèo, diều hâu, đại bàng).  c) Luyện đọc từ ngữ: một vài HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: đeo chuông, thoát, vuốt mèo, gật gù, dám nhận, khôn ngoan, rất hay.  d) Luyện đọc câu  - GV cùng HS đếm số câu; chỉ từng câu ( hoặc chỉ liền hai câu lời nhân vật) cho HS đọc vỡ.  - GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu lời nhân vật) cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liên 2 câu lời nhân vật) (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc theo vai người dẫn chuyện, chuột nhắt, chuột già)  - GV tô 3 màu trong bài đọc trên bảng lớp đánh dấu những câu văn là lời người dẫn chuyện, lời chuột nhắt, lời chuột già.  - (Làm mẫu) 3 HS giỏi (mỗi HS 1 vai) đọc mẫu.  - Từng tốp 3 HS phân vai luyện đọc trước khi thi.  - Một vài tốp thi đọc.  - GV khen những HS, tốp HS nhập vai tốt, đọc đúng lượt lời, biểu cảm.  - Cuối cùng, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).  g) Tìm hiểu bài đọc  - 1 HS đọc nội dung BT.  - HS làm bài, viết ý lựa chọn (a hay b) lên thẻ. / HS giơ thẻ báo cáo kết quả. / Đáp án: Ý a đúng.  - Thực hành: 1 HS hỏi - cả lớp đáp  + 1 HS: Vì sao kế của chuột nhắt không thực hiện được:  + Cả lớp: (Ý a) Vì chuột đến gần sẽ bị mèo vồ.  \* Củng cố và dặn dò (5’)  - Chuẩn bị bài sau: oan, oat.  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát.  - HS nghe.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thi đọc.  - HS theo dõi.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - HS đọc  - HS nghe. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY